|  |  |
| --- | --- |
| UC | Quản lý cửa hàng |
| Mục đích ca sử dụng | Người dùng có thể quản lý cửa hàng của mình như thêm, sửa, xóa sản phẩm… |
| Tác nhân chính | Người dùng |
| Tác nhân phụ | Không có. |
| Sự kiện kích hoạt | Người dùng nhấn vào nút quản lý cửa hàng. |
| Điều kiện đầu vào | Người phải đăng nhập và đã tạo cửa hàng. |
| Kịch bản chính | B1: Người dùng nhấn vào nút quản lý cửa hàng |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| UC | Thêm sản phẩm. |
| Mục đích của ca sử dụng | Người quản lý cửa hàng có thể thêm sản phẩm vào cửa hàng của mình. |
| Tác nhân chính | Người dùng. |
| Tác nhân phụ | Không có. |
| Sự kiện kích hoạt | Người dùng chọn vào thêm sản phẩm |
| Điều kiện đầu vào | Người dùng phải đăng nhập và đã tạo cửa hàng. |
| Kịch bản chính | **B1:** Người dùng chọn vào thêm sản phẩm.  **B2:** Người dùng sẽ nhập vào các thông tin sản phẩm: ảnh sản phẩm, tên sản phẩm, giá , khuyến mãi, thông tin chi tiết của sản phẩm.  **B3:** Người dùng chọn lưu sản phẩm  **B4:** Hệ thống sẽ cập nhật sản phẩm vào cơ sở dữ liệu ở phía server. |
| Kịch bản phụ | **Kịch bản phụ R1:**  Bắt đầu ở B2 của kịch bản chính  Khi người dùng không nhập thông tin chi tiết của sản phẩm thì hệ thống sẽ mặc định và thông tin chi tiết để trống.  Kịch bản chính tiếp tục từ B3.  **Kịch bản phụ R2:**  Bắt đầu ở B2 của kịch bản chính.  Khi người dùng không nhập thông tin ảnh, tên, giá sản phẩm thì hệ thống sẽ thông báo lỗi những trường nào chưa nhập để người dùng nhập vào.  Kịch bản chính tiếp tục từ B3 |
| Exception | Không có |
| PostCondition | Thông tin sản phẩm được thêm vào cở sở dữ liệu trên server |
| Tần xuất sử dụng. | Nhiều |

|  |  |
| --- | --- |
| UC | Sửa sản phẩm. |
| Mục đích của ca sử dụng | Người quản lý cửa hàng có thể thêm sản phẩm vào cửa hàng của mình. |
| Tác nhân chính | Người dùng. |
| Tác nhân phụ | Không có. |
| Sự kiện kích hoạt | Người dùng chọn vào sửa sản phẩm |
| Điều kiện đầu vào | Người dùng phải đăng nhập và đã tạo cửa hàng. |
| Kịch bản chính | **B1:** Người dùng chọn vào sửa sản phẩm.  **B2:** Người dùng sẽ tùy chọn sửa các thông tin sản phẩm như : ảnh sản phẩm, tên sản phẩm, giá , khuyến mãi, thông tin chi tiết của sản phẩm…  **B3:** Người dùng chọn lưu sản phẩm  **B4:** Hệ thống sẽ cập nhật sản phẩm vào cơ sở dữ liệu ở phía server. |
| Kịch bản phụ | Không có |
| Exception | Nếu các thông tin ảnh sản phẩm, tên, giá của các sản phẩm sau khi sửa là trống thì hệ thống sẽ thông báo đến người dùng. |
| PostCondition | Thông tin sản phẩm được thay đổi ở cơ sở dữ liệu trên server |
| Tần xuất sử dụng. | Nhiều |

|  |  |
| --- | --- |
| UC | Xóa sản phẩm. |
| Mục đích của ca sử dụng | Người quản lý cửa hàng có thể xóa sản phẩm ở cửa hàng của mình. |
| Tác nhân chính | Người dùng. |
| Tác nhân phụ | Không có. |
| Sự kiện kích hoạt | Người dùng chọn vào xóa sản phẩm |
| Điều kiện đầu vào | Người dùng phải đăng nhập và đã tạo cửa hàng. |
| Kịch bản chính | **B1:** Người dùng chọn vào xóa sản phẩm.  **B2:** Hệ thống sẽ hỏi lại người dùng có muốn xóa sản phẩm hay không  **B3:** Người dùng chọn xóa  **B4:** Hệ thống sẽ xóa thông tin sản phẩm ở cơ sở dữ liệu phía server. |
| Kịch bản phụ | Không có |
| Exception | Không có |
| PostCondition | Thông tin sản phẩm sẽ được xóa cở sở dữ liệu trên server |
| Tần xuất sử dụng. | Nhiều |